TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2026/HNGĐ–ST
Ngày: 26/01/2026
V/v tranh chấp: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích;

Ông Nguyễn Tường Bích.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Minh Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 368/2025/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 143/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bích L**, sinh ngày: 12/10/1992 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp Thuận T, xã Truông M, tỉnh Tây Ninh.
Căn cước công dân số 083192..... cấp ngày 12/01/2022
- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 20/4/1990 (Vắng mặt).
Chứng minh nhân dân số: 32137..... cấp ngày 14/8/2008
Nơi cư trú: Số 291 ấp Giồng C, xã An H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn ngày 10/10/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích L trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2017 tại UBND xã An H, huyện T, tỉnh Bến Tre, nay là xã An H, tỉnh Vĩnh Long.

Trong thời kỳ hôn nhân chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T chung

sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, không có tiếng nói chung, anh Nguyễn Văn T không lo cho gia đình. Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ năm 2019 cho đến nay.

Nay chị Nguyễn Thị Bích L thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 14/10/2017; Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 27/5/2019. Hiện hai con chung đang sống với chị. Chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và mặt dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do, không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không thể thu thập được lời khai.*

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích L là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L được tiếp tục nuôi hai con chung Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 14/10/2017; Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 27/5/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích L nuôi con chung không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị Bích L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T, chị Nguyễn Thị Bích L là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*:

Chị Nguyễn Thị Bích L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn T, yêu cầu nuôi con chung. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Anh Nguyễn Văn T có đăng ký thường trú tại: ấp Giồng C, xã An H, huyện T, tỉnh Bến Tre, nay là ấp Giồng C, xã An H, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

[4] *Về nội dung vụ án*:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 46/2017 ngày 30/5/2017 do Ủy ban nhân dân xã An H, huyện T, tỉnh Bến Tre, nay là xã An H, tỉnh Vĩnh Long cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4.2] Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin, không hòa hợp. Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Bích L sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T hàn gắn tình cảm nhưng chị Nguyễn Thị Bích L vẫn kiên quyết xin ly hôn. Anh Nguyễn Văn T vắng mặt trong các lần được triệu tập để xét xử. Điều đó chứng tỏ chị Nguyễn Thị Bích L, anh Nguyễn Văn T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4.3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L đối với anh Nguyễn Văn T.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bích L và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 14/10/2017; Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 27/5/2019. Chị Nguyễn Thị Bích L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con chung Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Thị Ngọc N đang sống

chung với chị Nguyễn Thị Bích L vẫn phát triển bình thường. Do đó, nhằm tránh việc xáo trộn về hoàn cảnh, điều kiện sống của con chung nên giao con chung Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Thị Ngọc N cho chị Nguyễn Thị Bích L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Bích T.

[6] Về việc đóng góp nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích L nuôi hai con chung không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung anh Nguyễn Văn T có quyền khởi kiện thành một vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích L khai không có nên ghi nhận.

[9] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích L đối với anh Nguyễn Văn T. Chị Nguyễn Thị Bích L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2] Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Thị Bích T, sinh ngày: 14/10/2017; Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày: 27/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Bích L nuôi con chung không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Bích L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bích L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

[4] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bích L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Bích L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0007379 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Bích L, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã An H
(số 46/2017 ngày 30/5/2017);
- VKSND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thái Dương